

HỒI ĐẦU THỊ NGẠN

Giảng tại TV. Lộc Uyển - Mỹ tháng 11 - 2000

Chủ đề hôm nay tôi nói là **Hồi đầu thị ngạn**, tức “Quay đầu lại là bờ giác”. Biển mê và bờ giác chỉ cách nhau có một cái quay đầu. Tại sao chúng ta tu lâu quá mà chưa giác? Đó là điều tôi muốn nói với tất cả.

Thân chúng ta có đầy đủ sáu căn, nhưng lúc nào chúng cũng phóng ra ngoài. Mắt đuổi theo sắc, tai đuổi theo âm thanh, mũi đuổi theo mùi hương v.v... Sáu căn đuổi theo sáu trần là đi đường mê. Bây giờ muốn trở về bờ giác thì phải quay đầu lại. Tôi sẽ dẫn kinh để nói lên lẽ thật này.

Trong kinh Lăng Nghiêm, Phật đưa tay lên hỏi ngài A-nan: “Ông thấy không?” Ngài A-nan thưa: “Dạ thấy.” Phật để tay xuống, hỏi: “Thấy không?” Ngài A-nan thưa: “Dạ không thấy.” Ngay đó Phật liền quở: “Ông đã quên mình theo vật!” Tại sao vậy?

Đây là câu chuyện nhỏ mà chúng ta ít quan tâm, chứng tỏ chúng ta cũng từng quên mình theo vật. Phật đưa tay lên, ngài A-nan thấy cái tay. Phật để tay xuống, ngài A-nan thấy không có cái tay, chớ không phải không thấy. Thế mà Ngài trả lời “không thấy” nên mới bị Phật quở. Đâu phải cái tay mất là mất cái thấy. Cái thấy là mình, cái tay là cảnh. Không thấy là không thấy cái tay, chớ cái thấy vẫn hiện tiền. Cái thấy hiện tiền mà nói không, đó là quên mình chạy theo vật. Tất cả chúng ta cũng đều quên mình như vậy.

Phật lại dạy ngài La-hầu-la đánh chuông “boong” rồi hỏi ngài A-nan: “Ông nghe không?” Ngài A-nan trả lời: “Dạ nghe.” Lát sau, tiếng chuông bật, Phật hỏi: “Nghe không?” Ngài A-nan thưa: “Dạ, không nghe.” Phật bảo ngài La-hầu-la đánh chuông một lần nữa và cũng hỏi y như vậy, ngài A-nan cũng trả lời y như vậy. Phật quở: “Ông quả là quên mình theo vật!”

Như vậy là sao? Trả lời như thế nào mới đúng? Đánh tiếng chuông “boong” hỏi nghe không thì trả lời “Nghe”. Khi tiếng chuông bật, hỏi nghe không, trả lời “Không nghe”. Như vậy là đồng hóa cái nghe với tiếng chuông làm một. Nhưng tiếng chuông là cảnh, cái nghe là mình. Cảnh hết chớ cái nghe đâu có mất. Tiếng chuông mất mà bảo “không nghe” tức là quên mình, chỉ biết cảnh thôi. Chúng ta tự kiểm xem lâu nay mình mê hay tỉnh. Thực tế chúng ta đang mê mà không biết mình mê lắm.

Qua một chuyện khác, Thiền sư Cảnh Thanh nghe tiếng con nhái bị rắn bắt, kêu la om sòm, Ngài hỏi Thị giả: “Tiếng gì đó?” Thị giả trả lời: “Bạch Hòa thượng,

tiếng con rắn bắt con nhái, con nhái la.” Ngài liền nói: “Chúng sanh khổ lại có khổ chúng sanh.” Cái gì là chúng sanh khổ? Cái gì là khổ chúng sanh? Con nhái bị con rắn bắt nên nó la, đó là chúng sanh khổ. Thị giả nghe tiếng nhái kêu la mà quên mình có cái hay nghe, đó là khổ chúng sanh. Câu chuyện hết sức đơn giản, nhưng hỏi ra lại thấy rắc rối.

Bây giờ nếu chúng ta muốn trả lời thay cho chú Thị giả thì phải trả lời làm sao? Khó, phải không? Để thấy rằng nếu đứng trong trường hợp chú Thị giả, chúng ta cũng thế thôi. Nhưng sự thật đâu có khó, chỉ cần nói: “Con nghe tiếng rắn bắt nhái kêu.” Chỉ thêm từ “Con nghe” là có mình. Vì chú Thị giả chỉ biết có tiếng thôi mà không biết có mình, nên mất mình. Khác biệt một chút thôi mà nói lên được sự khác nhau giữa người tỉnh và người chưa tỉnh.

Chúng ta tu cũng vậy, luôn quay lại mình, nhớ mình, đừng chạy theo cảnh. Nếu nhớ mình là tỉnh, còn chạy theo cảnh là mê. Như vậy trên đường tu không có gì khó, mà khó tại chúng ta quên mình. Giờ đây tỉnh lại biết quay về mình, đó là xoay về bờ giác.

Trong kinh Lăng Nghiêm, Phật nói tất cả chúng sanh đều có một tinh minh sanh ra sáu hòa hợp. Một tinh minh tức là một cái trong sáng. Cái trong sáng đó sanh ra sáu hòa hợp tức mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. Sáu căn bên trong hợp với sáu trần bên ngoài sanh ra sáu thứ phân biệt, nên gọi là lục hòa hợp. Chúng ta tu là từ lục hòa hợp trở về một tinh minh. Đó là bờ giác. Ngược lại, sáu hòa hợp đuổi theo sáu trần, đó là mê.

Muốn trở về một tinh minh đó, phải ngay nơi sáu hòa hợp dừng dính với sáu trần. Ví dụ cái nhà có sáu cửa đang mở, bên trong có một ngọn đèn néon lớn. Chúng ta đứng ngay cửa, nhìn ra thì thấy tối, xoay lại thì thấy sáng. Đơn giản như vậy. Ngó ra ngoài, đuổi theo bên ngoài là đi trong biển mê. Xoay lại thấy ngọn đèn sáng là trở về bờ giác. Chỉ một cái xoay lại, hết sức giản đơn! Thế thì tu đâu có khó. Lẽ thật như vậy.

Cho nên cũng trong kinh Lăng Nghiêm, ngài A-nan hỏi Phật: “Cái gì là cội gốc của phiền não sanh tử? Cái gì là cội gốc của Bồ-đề Niết-bàn?” Khi đó, không những đức Phật Thích-ca, mà mười phương chư Phật, khác miệng đồng lời, cùng nói to lên rằng: “Sáu căn của ông là cội gốc phiền não sanh tử, sáu căn của ông cũng chính là cội gốc Bồ-đề Niết-bàn!” Nên biết tu là nhắm ngay nơi sáu căn, xoay trở về là Bồ-đề Niết-bàn, chạy ra ngoài là phiền não sanh tử. Việc tu quá dễ, có gì phải nghi ngờ nữa.

Hiện giờ chúng ta ngồi thiền để làm gì? Ngồi thiền là cốt gỡ bớt dính mắc của mắt, tai, mũi, lưỡi đối với các trần bên ngoài, chỉ chú ý bên trong. Trong sáu căn, điều phục được ý dừng cho chạy theo pháp trần là gốc. Pháp trần là những bóng dáng của quá khứ, chúng ta lưu giữ trong tâm. Khi ngồi yên chúng trào lên khiến mình nhớ cái này, nghĩ cái kia. Do vậy, chúng ta phải điều phục ý khiến nó không còn khả năng lôi mình chạy nữa, đó là mục đích chánh của người tu thiền.

Tại sao sáu căn mà chúng ta chỉ điều phục ý thôi? Thật ra, khi mắt thấy sắc, nếu chỉ thấy thôi, không có chú “ý” hợp tác thì đâu có chuyện. Tai nghe tiếng cũng vậy. Cho nên tuy “ý” sâu kín bên trong nhưng nó rất hệ trọng. Làm chủ được ý rồi thì năm căn kia làm chủ được. Vì vậy chúng ta phải quay về, làm sao điều phục cho ý dừng lại, đừng chạy nữa thì thành công. Chú “ý” dừng lại đó là định. Còn nó chạy hoài, đó là loạn.

Chúng ta làm việc gì đều phải biết được gốc của nó. Nhiều người cứ nghĩ tu thiền cho khỏe mạnh hoặc sống lâu, như thế là không đúng. Tu thiền là điều được ý căn của mình. Cho nên trong nhà thiền có câu chuyện hết sức đơn giản mà lý thú. Ngài Ngưỡng Sơn Huệ Tịch tới chỗ Thiền sư Hồng Ân Trung Ấp thưa:

- Bạch Hòa thượng, thế nào là Phật tánh?

Ngài Trung Ấp nói:

- Ta không thể nói thẳng được, nên dùng thí dụ này cho ông tạm hiểu: Như có con khỉ nhốt trong lồng sáu cửa. Bên ngoài một con khỉ khác tới kêu “Chéo! Chéo!” Con khỉ bên trong đáp lại “Chéo! Chéo!” Cứ như vậy, con khỉ bên ngoài tới cửa nào cũng kêu, thì con khỉ bên trong đều đáp lại hết.

Nói đến đó ngài Trung Ấp làm thinh.

Ngưỡng Sơn là một tay cự phách trong nhà thiền, nghe xong liền hỏi: “Bạch Hòa thượng, nếu con khỉ bên trong ngủ thì sao?” Ngay khi đó Thiền sư Trung Ấp từ trên tòa bước xuống nắm lấy vai Ngưỡng Sơn nói: “Chúng ta thấy nhau rồi!”

Câu chuyện hết sức đơn giản và cũng hết sức rõ ràng. Thiền sư nói “Thấy” đó, là thấy cái gì? Con khỉ ở trong là con khỉ ý thức của mình. Con khỉ ở ngoài là sáu trần. Nếu cơ quan nào tiếp xúc và bị dính với một trần thì con khỉ ý thức bên trong liền nhảy ra. Nó cứ phản ứng đều đều như vậy. Nếu con khỉ ý thức lặng rồi thì Phật tánh hiện tiền, không cần giải thích Phật tánh là gì. Cho nên khi con khỉ ngủ thì Phật tánh hiện tiền, vì vậy các ngài nói “Chúng ta thấy nhau rồi”.

Việc tu rõ ràng không phải chuyện xa lạ ở đâu, vậy mà lâu nay chúng ta cứ tìm kiếm bên ngoài, không biết gốc của sự tu hành. Như ngồi thiền là để dừng ý thức lại, không cho nó loạn động. Dùng cách nào, phương tiện nào cũng được, miễn điều phục được ý là tốt. Có người lại sợ: “Tâm tôi yên quá, không biết thành cái gì?” Chính chỗ này tôi nhắc lại cho quý vị nhớ câu chuyện Tổ Huệ Khả.

Khi Tổ đã biết đường vào, trải qua một thời gian tu, sau đó Ngài bạch với Tổ Đạt-ma: “Con dứt hết các duyên.” Tổ Đạt-ma bảo: “Coi chừng rơi vào không.” Ngài thưa: “Rõ ràng thường biết, làm sao không được.” Ngay đó Tổ liền ấn chứng: “Người như vậy, ta như vậy, chư Phật cũng như vậy!” Đó là truyền tâm pháp ấn. Thế nhưng bây giờ có nhiều người lại bày chuyện truyền tâm theo những cách lạ lùng, khó hiểu. Thật ra, truyền tâm pháp ấn là những gì trò thấy đúng như thầy thấy, và những gì thầy thấy đúng như Phật Tổ thấy.

Việc truyền tâm ấn trong nhà thiền hết sức đơn giản, nhưng người ta vẫn lầm vì câu chuyện của Tổ Huệ Năng. Khi được Ngũ tổ Hoàng Nhẫn gọi vào thất, Ngài còn là cư sĩ. Vì sợ người ngoài ganh tỵ nên buộc lòng Tổ phải lấy y che chung quanh cửa thất để người ngoài không thấy. Trong thất, Tổ nói kinh Kim Cang, ngài Huệ Năng ngộ đạo và được truyền y bát. Người thời nay cũng bắt chước như vậy, muốn “truyền tâm ấn” thì thầy trò vào riêng trong phòng, che kín lại. Truyền kiểu đó chẳng những không đúng mà còn khó coi quá! Ngày xưa Tổ có hoàn cảnh khác, bây giờ mình có hoàn cảnh khác mà lại làm thế là chỉ chuộng hình thức, chớ không thấy được mục đích chủ yếu của người xưa.

Tôi xin hỏi: Tất cả quý vị tin mình có Phật tánh không? Nếu tin thì chỉ cần một cái quay đầu là thấy, vì nó đã sẵn đây. Ngó ra thì mất, nhìn lại thì nó hiện tiền! Nhưng cũng có nhiều người hiểu lầm nghĩa quay đầu. Nghe nói quay đầu, họ cứ nhìn vô tìm vô ngực thành ra sanh bệnh. Quay đầu nghĩa là nơi mắt, tai, mũi, lưỡi... chúng ta đừng dính ngoại trần. Trong bất kỳ trường hợp nào, cũng nhớ mình đang thấy, đang nghe thì cảnh ở ngoài không chi phối được. Vì nhớ như vậy nên chúng ta đâu có phân tích cái này đẹp cái kia xấu. Nghe thì cứ nghe, thấy thì cứ thấy, mà không đuổi theo, không dính mắc với cảnh. Nói quay đầu nhưng thật ra không quay gì hết, chỉ đừng dính với trần là được.

Trong nhà thiền thường nói, khi ngộ đạo rồi mắt thấy như mù, tai nghe như điếc. Như mù nhưng không phải mù, như điếc nhưng không phải điếc. Giả sử chúng ta đi chợ, nghe người ta xôn xao đủ thứ, nhưng mình không dính, không chú ý. Khi về người nhà hỏi: “Bữa nay đi chợ thấy cái gì?” Mình nói: “Không thấy gì hết.”

Nhưng sự thật mình có thấy không? Có thấy nhưng không dính thành ra như không thấy. Còn nếu ta để tâm vào việc gì thì khi được hỏi, mình liền trả lời: “Thấy thế này, thế kia.” Đó là ta đã tích lũy pháp trần vào trong tâm rồi.

Cho nên việc tu có nhiều điểm rất hay mà chúng ta không biết. Như ra đường bị ai nói xúc phạm tới danh dự mình, về nhà ít nhất ta cũng kể lại với người thân nghe. Kể một người nghe mình cũng chưa vừa lòng, phải kể cho người này người kia nghe chừng một trăm lần, như vậy mình đã thuộc lòng trong ký ức sâu quá rồi. Vì vậy khi ngồi thiền nó trôi lên, bỏ được một lát nó trôi lên nữa. Đó là vì chúng ta đã ghi nhớ quá sâu đậm.

Giống như lúc còn bé đi học, mỗi khi muốn thuộc bài, mình phải đọc tới đọc lui nhiều lần mới thuộc. Đem vào sâu là do ôn tới ôn lui nhiều lần. Lỡ nhớ rồi, khi muốn quên cũng phải tập bỏ thường xuyên mới quên được, không có cách nào khác hơn. Vậy mà vừa có chuyện buồn, chuyện giận là chúng ta đem ra kể liến. Gặp ai kể nấy, kể hoài như vậy quên sao được. Khi ngồi thiền nó trôi lên lại than: “Khổ quá! Con tu khổ.” Khó là tại ai? Tại mình chớ tại ai, tích lũy nhiều thì nó trôi lên nhiều.

Bây giờ chúng ta thấy chỉ thấy, không thềm quan tâm chú ý gì cả. Thấy tất cả mà tâm không giữ, không dính thì tu dễ không khó. Nếu tu là tìm cái gì ở đâu xa thì khó, đằng này nó đã sẵn nơi mình rồi, chỉ quay lại là hiện tiền. Chúng ta không thấy được cái chân thật là do pháp trần đầy cứng bên trong, nên quay lại thấy toàn tạp nhạp.

Những giờ ngồi thiền là những giờ quay lại, mình thấy pháp trần lăng xăng lộn xộn nên nói thấy loạn tưởng nhiều quá. Thấy loạn tưởng nhiều là tu tiến nhiều. Vì ngày xưa, mỗi khi chúng dấy lên mình chạy theo nên không thấy chúng, bây giờ chúng dấy lên mình biết liền bỏ, đó là tu tiến. Tuy nó còn nhưng mình đã làm chủ được chút chút. Hồi xưa nó dẫn mình chạy theo hoàn toàn, bây giờ nó trôi lên mình từ chối không theo, đó là tiến rõ ràng. Nhưng nhiều khi Phật tử thấy nó rồi sợ, tu gì mà vọng tưởng quá chừng. Sự thật có tiến, tiến từng bước, chớ không phải không tiến.

Bước tiến tiếp theo là ngoài giờ ngồi thiền, khi tiếp xúc với mọi cảnh mọi vật, chúng ta thấy biết rõ ràng nhưng bỏ qua, không chú tâm, đó là ta tu trong mọi lúc mọi nơi. Không phải tay lần chuỗi, thân tọa thiền mới tu. Lần chuỗi tọa thiền mà ai động tới liền la hét là không phải tu. Người không tỏ vẻ tu hành gì hết, nhưng đi

đứng tự nhiên thoải mái, ai nói gì thì nói, bỏ qua không để lòng, ấy mới thật là chân tu.

Nhiều khi chúng ta như điên khùng với nhau. Thí dụ mình tưởng mình thông minh, sáng suốt, nhưng ai vừa nói “Chị ngu quá!” mình liền la đông đồng lên, để nói rằng ta không ngu. Nhưng thật ra như vậy là đã chứng tỏ mình đang ngu. Nếu không ngu ta chỉ cười, nói: “Phải, tôi ngu.” Nói vậy còn gì nữa để la, thì đâu có khổ. Vậy mà ai nói mình ngu liền cự lộn, rồi đủ thứ chuyện thừa kiện... có khổ không? Thế là cả hai đang đều khùng điên với nhau hết.

Những chuyện hết sức nhỏ như vậy, nhưng mình không biết tu, nên cứ tích lũy trong tâm thành ra sanh bệnh. Bây giờ muốn bỏ chúng ta phải gỡ lần những thứ đó, từ từ ngồi thiền sẽ được nhẹ nhàng yên ổn. Ai nói gì mình cũng cười. Đức Phật ngày xưa bị Bà-la-môn theo sau mắng chửi, Ngài im lặng không nói, không nhận, thế mà Bà-la-môn phải chịu phép, không dám mắng chửi nữa, khổ khổ làm sao.

Phật là bậc giác ngộ nên thấy người mê Ngài thương, không phản đối, không chống cự gì cả nhưng lại nhiếp phục được họ. Còn chúng ta bây giờ nghe nói một câu không vừa lòng liền phản đối, chống cự, rồi cuộc càng thêm lớn chuyện. Như vậy bọn ta cũng giống những người mê kia, không hơn không kém, phải không? Mình là người tỉnh thì phải hơn kẻ mê. Họ nói bậy mình chỉ cười thôi thì không xảy ra chuyện gì hết. Như vậy có khổ không?

Cho nên người biết tu xả bỏ hết những gì không quan trọng. Quan trọng là đừng để sáu trần lôi dẫn đi, phải quay về với cái chân thật của chính mình. Cái chân thật ấy ai cũng có nhưng vì vọng tưởng che lấp nên mình không nhận ra. Cho nên Thiền sư Nam Tuyền Phổ Nguyên nói, người tu thiền như con ngỗng chúa uống sữa chừa nước lại. Câu nói nghe muốn bể cả đầu! Làm sao mà uống sữa chừa nước được? Hai thứ ấy hòa lẫn nhau, lợc thế nào?

Những câu như vậy, tôi cũng mất nhiều năm lắm mới thấy rõ ý nghĩa của nó. Cái gì là sữa? Cái gì là nước? Vọng tâm và Chân tâm nơi mình hòa lẫn nhau, không phải một cũng không phải hai. Vậy làm sao để lợc Chân tâm ra khỏi vọng tâm? Ở đây, chúng ta chỉ cần khéo một chút là thấy liền. Cái biết trong sáng hiện tiền đó là sữa, còn cái biết lăng xăng lộn xộn là nước. Cái biết lăng xăng lộn xộn thì chúng ta không theo, chỉ sống với cái biết yên tĩnh, trong sáng. Đó là mình đã loại nước, uống sữa. Được thế ta là ngỗng chúa.

Những phút giây yên tĩnh, chúng ta ngồi chơi không nghĩ gì hết. Lúc đó tai vẫn nghe, mắt vẫn thấy mà không nghĩ suy điều chi. Như vậy cái biết đó mình đã có sẵn, nhưng vừa dấy nghĩ cái này cái nọ liền quên mất cái biết hằng hữu. Bây giờ chỉ cần không chạy theo các thứ xao động thì nó hiện tiền. Nếu chúng ta đừng đuổi theo những gì mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi, lưỡi nếm... ăn cứ ăn uống cứ uống, làm tất cả việc mà đừng dính, nếu không phải Phật thì ít nhất mình cũng là Bồ-tát con rồi.

Vì vậy không dính với sáu trần là biết quay đầu, còn dính với sáu trần là đã lao đi trong sanh tử, không có gì khó khăn hết. Trong nhà thiền có câu chuyện của anh hàng thịt, khi nghe một câu nói của vị Thiền sư, liền tỉnh ngộ và làm bài kệ:

Tạc nhật dạ-xoa tâm,

Kim triêu Bồ-tát diện,

Dạ-xoa dữ Bồ-tát,

Bất cách nhất điều tuyền.

Dịch:

Hôm qua tâm dạ-xoa,

Bữa nay mặt Bồ-tát,

Dạ-xoa và Bồ-tát,

Không cách một đường tợ.

Bồ-tát và dạ-xoa chỉ cách nhau ở một cái nhìn. Nhìn ra là mê, xoay lại là giác, dễ như trở bàn tay không có gì ngăn cản hết. Vậy mà chúng ta làm không nổi, cứ ì ạch hoài. Thiền đặc biệt ở chỗ đó, nhưng vẫn phù hợp với những gì Phật dạy ngày xưa. Tôi sẽ dẫn kinh để chứng tỏ điều này.

Trong kinh A-hàm kể lại, một hôm sau thời tọa thiền trong rừng, đức Phật xả thiền ngồi chơi tự tại. Chợt Ngài thấy có một con rùa bò về phía mình, phía sau con đã can đuổi theo định cắn đuôi con rùa, con rùa liền rút đuôi vào trong mai. Đã can chụp lấy chân, con rùa liền rút chân vào trong mai. Cứ như vậy đã can chụp cắn tứ tung, rùa cũng rút hết các bộ phận vào trong mai. Con đã can chụp hoài không được bèn bỏ đi.

Kết thúc câu chuyện Phật nói: “Người tu cũng thế, nếu biết giữ sáu căn không cho chạy theo sáu trần thì không có ma vương nào bắt được.” Còn nếu chạy theo sáu trần bị nó cắn đứt đầu đứt cổ. Chuyện thật là hay.

Thêm một câu chuyện nữa. Phật kể trong một đàn khỉ, có con khỉ nhỏ đi sau đàn thấy mấy con lớn đi trước ăn nhiều trái cây ngon, còn mình thiệt thòi quá. Nó bèn tách đàn, đi một mình để được ăn ngon. Khi thấy miếng mồi ngon, nó liền đưa tay chụp, không ngờ đó là cái bẫy nhựa, nên tay nó bị dính nhựa. Nó liền đưa tay kia gỡ nên tay kia bị dính luôn. Con khỉ liền lấy chân phải quào, chân phải dính; lấy chân trái quào, chân trái dính luôn. Nó quật cái đuôi để gỡ, đuôi cũng dính. Cuối cùng còn cái miệng, nó liền đưa miệng cạp, thế là miệng dính luôn. Như vậy tổng cộng sáu bộ phận đều dính nhựa hết. Gã thợ săn chỉ cần tới lượm con khỉ bỏ vô giỏ là xong.

Phật nói: “Cũng vậy, nếu người nào sáu căn dính với sáu trần, cũng như con khỉ kia để sáu bộ phận dính với nhựa, người đó sẽ bị ma vương dẫn đi dễ dàng, không nghi ngờ.” Như vậy Phật dạy chúng ta tu như thế nào? Là giữ sáu căn đừng cho dính mắc với sáu trần. Đây là một lẽ thật chớ không phải tưởng tượng. Đó là tôi đã dẫn trong kinh A-hàm.

Đến kinh Kim Cang, Lục Tổ ngộ được từ câu: “Bất ứng trụ sắc sanh tâm, bất ứng trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp sanh tâm; ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, tức là không dính mắc vào các trần mà sanh tâm Bồ-đề. Tâm Bồ-đề là tâm thanh tịnh, không dính mắc thì tâm Bồ-đề hiện tiền. Còn dấy niệm là tâm sanh diệt. Sau khi ngộ rồi, Lục Tổ thốt lên: “Đâu ngờ tâm mình xưa nay thanh tịnh!” Vì thanh tịnh nên không sanh diệt, còn loạn tưởng là tâm sanh diệt. Ngay đó Ngũ Tổ truyền tâm ấn và trao y bát cho Ngài.

Sự tu chẳng có gì lạ hết. Phật Tổ không hai đường, chỉ vì phương tiện truyền bá khác nhau thôi. Thấy như vậy, hiểu như vậy, chúng ta mới nhận ra việc tu không phải chuyện quanh co, khó khăn, mà trái lại rất đơn giản. Ngài Lâm Tế nói: “Đâu ngờ Phật pháp của Hoàng Bá rất ít”, nghĩa là rất là đơn giản. Cho nên trọng tâm của việc tu là nghe và hiểu được ý Phật dạy, rồi ứng dụng thực hành. Đó mới là người biết tu.

Chúng ta nên nhớ tâm tích lũy là tâm sanh diệt, tâm tạo nghiệp cho nên tích lũy nhiều chừng nào thì nghiệp càng nặng chừng ấy. Nghiệp càng nặng thì càng gặp lại nhau. Nếu không muốn gặp lại những kẻ đã làm phiền mình thì thôi, ném hết, bỏ hết, thản nhiên tự tại. Sống ngày nay biết ngày nay, cái gì qua rồi thì buông hết đi. Như Thiền sư Thiền Lão nói:

Dẫn tri kim nhật nguyệt,

Thùy thức cự xuân thu?

Nghĩa là:

Ngày nay chỉ biết ngày nay,

Còn xuân thu trước ai hay làm gì?

Chúng ta thì ngược lại, cứ nhớ về những ngày trước, còn ngày nay lại không nhớ. Mình thích sống với quá khứ, trong khi quá khứ đã qua mất rồi. Còn hiện tại là cái thật mà mình lại không chịu sống. Ta đâu biết rằng càng đeo mang quá khứ thì nghiệp càng dày. Cho nên ngay đây có hai việc chúng ta cần làm. Một là buông bỏ hết những vui buồn của quá khứ. Hai là đối với hiện tại không dính mắc. Đó là người tu giỏi, dù có tóc không tóc cũng được gọi là tu thành công. Còn đòi hỏi phải thế này thế nọ mới tu thì khó, thành ra không tu được.

Nhiều người nghĩ rằng phải ở trong thất một mình mới dễ tu. Một mình ta thấy dễ tu vì không có các duyên bên ngoài tác động. Nhưng khi ra thất gặp cái gì dính cái ấy thì cũng thế thôi, có tiến được chút nào đâu. Cho nên người khéo tu, dù ở trong thất hay ở ngoài đều thực hiện đúng như vậy thì việc tu đạt được kết quả tốt.

Đức Phật không bao giờ đối gạt chúng ta. Ngài nói tất cả đều có Phật sẵn. Ngài có Phật sẵn nên Ngài tu thành Phật. Mình cũng có Phật sẵn, nếu mình biết quay lại thì cũng thành Phật. Lời Phật nói không dối, nhưng khi nghe Phật nói “Ta là Phật đã thành, các người là Phật sẽ thành” mình lại không dám nhận sẽ thành Phật. Đó là ý chí hạ liệt của chúng sanh vậy.

Cho nên tu Phật không phải là chuyện nhiều khê, khó khăn mà là một việc làm thật đơn giản. Bởi chúng ta cứ chạy theo hơn thua, phải quấy, tốt xấu, nên suốt đời không giải quyết được việc này. Nếu ta thử đặt lại câu hỏi: Cái gì hơn? Cái gì thua? Cái gì phải? Cái gì quấy? Đặt lại như vậy chúng ta sẽ thấy không có câu trả lời nhất định, tức là nó không thật. Có những điều mình thấy thua mà lại là hơn, không có định được.

Thật tình, không có cái phải quấy thật. Vì cái “phải” ở đây không là cái “phải” ở kia. Chúng ta sống theo qui ước được mọi người tạm dùng với nhau, chớ không phải là chân lý. Vậy mà mình cứ đặt ra cái này phải cái kia quấy. Như hồi xưa cho rằng sanh con trai là quý, con gái là tiện nên con gái phải ở trong nhà, trong bếp, không có tư cách để ra ngoài. Nhưng bây giờ việc đó không còn nữa. Phụ nữ ngang quyền với nam giới vì họ đã thể hiện được năng lực, ý chí không kém gì nam giới. Như vậy đâu phải tất cả là chân lý. Phải quấy chỉ là qui ước của một thời. Thời phong kiến có qui ước thời phong kiến. Thời dân chủ có qui ước thời dân chủ. Như thế

lấy gì làm tiêu chuẩn cho phải quấy, vậy thì bàn phải bàn quấy để làm gì? Cho nên người biết tu phải khéo linh động, tùy cảnh tùy thời ta vui sống, không cố chấp, không hơn thua với những chuyện giả tạm của thế gian làm gì.

Chúng ta có lỗi là cứ tranh đấu với người ngoài để được hơn, mà không tranh đấu với mình. Những toan tính hơn thua luôn quật ngã mình mà ta không sợ, không tranh đấu với nó. Quật ngã nó tức là thắng được mình. Phật bảo “Thắng một vạn quân không bằng thắng mình. Thắng mình là chiến công oanh liệt nhất”. Vậy mà bây giờ chúng ta cứ lo thắng ở ngoài, quên thắng mình. Thắng ở ngoài mà không thắng được mình thì không bao giờ yên hết. Nên nhớ đã tu thì ai có giành hơn, giành thua cứ để họ giành, ta lo thắng mình trước đã. Có cơm no áo ấm đủ rồi, còn tất cả những gì hơn thua phải quấy, dành cho người khác. Được thế thì còn gì để buồn phiền nữa.

Nên nhớ chữ “Tùy duyên”, không có một pháp cố định. Vậy mà chúng ta hay cố định quá, cứ lấy khuôn khổ kia lấp vào chỗ này, như vậy là trật rồi. Hiểu như vậy thì cuộc sống thoải mái dễ dàng, đó là tu. Tu là đem lại sự an lạc cho nhau, chớ không phải đem lại đau khổ cho nhau.

Nhiều người cứ quan niệm tu phải đúng như hồi xưa, ông bà làm sao mình làm vậy. Cố chấp kiểu đó càng tu càng khổ thêm, chớ có được lợi lạc gì. Hoặc tu phải có thần thông huyền bí gì gì đó, chớ tu chỉ hiền lành thường thường vậy thôi thì không phải tu. Thế là người ta chạy theo hình tướng này hình tướng nọ, cuối cùng rơi vào lưới ma.

Những gì thuộc về quá khứ, chúng ta muốn mọi người đều phải lùi trở lại, như vậy là đi ngược với cuộc sống rồi. Quả địa cầu cứ quay tới quay tới, không dừng lại ở một điểm nào, mà chúng ta muốn dừng lại là trái với sự vận hành của vũ trụ. Sự vận linh động, chuyển biến không dừng, không có gì bám chặt một chỗ hết. Chỉ biết quay lại mình, thấy được cái chân thật của mình mới không biến đổi, không lạc hậu.

Chúng ta nói tu để cầu giải thoát sanh tử. Vậy thì cái gì giải thoát sanh tử? Thân này là bại hoại, tâm nghĩ suy tính toán vô thường sanh diệt, cũng bại hoại, như vậy chúng ta giải thoát là giải thoát cái gì? Đó là chỗ hết sức quan trọng. Tâm vô thường sanh diệt của chúng ta nó phát lên, hợp tác với thân, khẩu, tạo thành nghiệp. Đó là gốc dẫn mình luân hồi sanh tử. Bây giờ chúng ta dừng nó lại, nó lặng. Lặng là không tạo nghiệp, không tạo nghiệp thì cái gì dẫn mình đi trong luân hồi? Nên muốn giải thoát sanh tử thì phải dừng tạo nghiệp. Khi

nghiệp dừng lặng rồi thì cái biết rõ ràng hằng hữu của mình hiện tiền, đâu có mất. Cái biết đó không tướng mạo, không sanh diệt, không dính mắc nên nó không bị nghiệp dẫn. Vì vậy mà được giải thoát sanh tử.

Chúng ta vốn đã giải thoát sẵn, nhưng tự mình lại cột trói mình rồi khóc la giã y giụa. Phật thương chỉ cho chúng ta cách gỡ thôi, chớ không thể nắm tay lôi lên Cực lạc được. Tự trói thì phải tự cởi. Nếu mình biết cách gỡ, biết cách giải trừ thì đi tới chỗ an lạc giải thoát. Còn không biết gỡ, không biết giải trừ thì khổ mãi không có ngày cùng.

Nên nói chỉ cần một phen quay đầu lại là bờ giác trước mắt. Có ai tiếc một cái quày đầu không? Nhẹ nhàng quá, tại sao mình không chịu quay lại. Mong tất cả chúng ta hãy sớm thức tỉnh, cùng quay lại, cùng trở về bờ giác. Đó là nguyện ước duy nhất của chúng tôi

